TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C M** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C M, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Duyên;

2. Ông Triệu Quang Trân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bảo Thanh Toàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. DƯƠNG TRỌNG H, sinh năm 1984; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Xóm D, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Dương Đình K và bà Lê Thị H; Có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn); có 02 con;

Tiền sự: 01: Ngày 11/4/2017 bị Tòa án nhân dân quận TL, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 23/3/2019 chấp hành xong.

Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HS-ST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và bản án phúc thẩm số: 70/2015/HS-PT ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 27/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh B G xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đến ngày 07/01/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống; Bị cáo đang tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 09/2020/QĐ-TG ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện NS. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. DƯƠNG VĂN N, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn H L, xã H A, huyện H H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn); có 02 con;

Tiền sự: 01: Ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tháng 5/2019 chấp hành xong.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Lường Đình H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn PS, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, Địa chỉ: Thôn PS, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Lường Đình H1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn PS, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm DC, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/10/2019, Dương Trọng H một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xám - đen (không nhớ biển kiểm soát) đến nhà Dương Văn N rủ N đi lên tỉnh Cao Bằng để trộm cắp xe mô tô của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H sử dụng chiếc xe mô tô của H chở N đi theo đường quốc lộ 37 đến Thành phố TN, sau đó đi theo đường BOT Thái Nguyên - CM để đi Cao Bằng. Khoảng 09 giờ H và N đi đến Km 43 + 232, đường BOT Thái Nguyên - CM thuộc thôn NH, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện chiếc xe mô tô BKS 97F5 - 6880 (nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu) của gia đình ông Lường Đình H do bà Nguyễn Thị T (Vợ ông H) dựng ở bãi đất trống, bên trong dải hộ lan mềm của lề đường bên phải theo hướng Thái Nguyên - CM, lên đồi để hái chè. Thấy chiếc xe không có người trông coi, H và N nảy sinh ý định trộm cắp. H điều khiển xe của mình đi qua xe mô tô BKS 97F5 - 6880 khoảng 5m, rồi quay xe lại, dừng xe sát mép đường bên phải theo hướng Thái Nguyên - CM, cách phía sau đuôi xe BKS 97F5 - 6880 16,30 mét. H xuống xe còn N vẫn ngồi trên xe để cảnh giới, H đi bộ đến bên trái xe mô tô trên và lấy ở trong túi quần bên phải vam phá khóa và phá ổ khóa điện xe mô tô BKS 97F5 - 6880. Sau khi mở được khóa điện của xe, H ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi ra đường

BOT Thái Nguyên - CM đi về hướng Bắc Kạn, còn N điều khiển xe mô tô Honda Wave theo sau. Khi N và H điều khiển xe đi thì lúc đó bà T và anh H1 phát hiện bị mất trộm xe nên đã hô hoán *"Trộm, trộm"*, nhưng do ở xa không ngăn cản được. H và N đi đến khu công nghiệp T B thì dừng xe lại, H tháo hai chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe vừa trộm cắp được ném xuống tả luy âm bên trái. Sau đó H và N tiếp tục mỗi người điều khiển một xe ra đường quốc lộ 3 để đi Cao Bằng. Khi đi đến Thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, H bán chiếc xe mô tô Honda Wave (xe của H mang đi từ nhà) cho anh Hà Văn T trú tại tổ 13, phường S C, thành Phố B K với giá 7.800.000đ. Sau đó H điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở N tiếp tục đi tỉnh Cao Bằng đến phòng ở trọ H thuê trước đó tại Tổ 11, phường ĐT, TP CB, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 15/5/2020, một mình Dương Trọng H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 160.52 tại thôn P M, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang cùng với bộ dụng cụ phá ổ khóa điện xe mô tô.

Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 97F5-6880 tại huyện CM vào ngày 19/10/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã khởi tố vụ án về hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 97F5-6880 và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị can Dương Trọng H và Dương Văn N đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm và tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô BKS 97F5-6880, với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai của H và N là phù hợp với lời khai của bị hại Lường Đình H, Nguyễn Thị T, người làm chứng Lường Đình H1 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Giá trị xe mô tô Honda Super Dream, BKS 97F5-6880 tại thời điểm ngày 19/10/2019 có giá 10.250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện CM.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 29/CT - VKSCM ngày 05/9/2020 truy tố bị cáo Dương Trọng H và Dương Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Dương Trọng H và Dương Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 56/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Trọng H từ 12 đến 18

tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 16/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện N S, tỉnh Bắc Kạn theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Năn N từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gương màu đen bên trái do T tháo từ chiếc xe 97F5-6880 vứt tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 7,3 cm, một đầu hình trụ 6 cạnh, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại hình chữ "T" dài 9,3 cm một đầu có lỗ hình trụ 6 cạnh, đầu "T" dài 9 cm.

+ Trả lại cho ông Đào Văn T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, không có yếm xe, hai bên cốp xe được gắn biển kiểm soát 98F5 - 9244; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 20H1 - 0272 mang tên Nguyễn Văn Q; 01 khung xe mô tô, màu sơn nâu, có tem dán bên sườn nhãn hiệu Honda, gắn BKS 20H1 - 0272, xe không có động cơ (máy xe), không có gương chiếu hậu, không có đèn chiếu sáng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 98F5 – 9244 mang tên Lưu Xuân Phiên; 01 điện Tại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp viền màu bạc, mặt lưng dán giấy bóng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của chiếc xe 97F5-6880 mang tên Lường Đình H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá xe cho bị hại là ông Lường Đình H và bà Nguyễn Thị T với số tiền là 10.250.000đ. Mỗi bị cáo phải chịu bồi thường cho bị hại 1/2 trị giá tài sản.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Dương Trọng H: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Dương Văn N: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 19/10/2019, tại địa phận thôn Nà Hin, thị trấn Đồng Tâm, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Dương Trọng H và Dương Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát: 97F5-6880 của gia đình ông Lường Đình H. Tại thời điểm chiếc xe bị trộm cắp có trị giá là 10.250.000đ, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố bị cáo Dương Trọng H và Dương Văn N về tội trộm cắp tài tài sản là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, có nhân thân xấu, đều là người nghiện chất ma túy và đã bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành hình phạt tù, trở về địa phương đều bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích là có tiền để tiêu xài.

Đối với bị cáo H: Ngày 27/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 07/01/2017 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, nay đã được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HS-ST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và bản án phúc thẩm số: 70/2015/HS-PT ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí của bản án trên, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

Trong quá trình điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện NS, H đã tự thú về hành vi cùng N trộm cắp xe mô tô tại địa phận thị trấn ĐT, huyện CM và thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Dương Đình K là người có

công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với Dương Văn N: Năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống không tu dưỡng, rèn luyện mà sa vào con đường tệ nạn xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét thấy cần có mức hình phạt phù hợp và cần phải cách ly các bị cáo để cải tạo, giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Dương Trọng H sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 97F5-6880, ngày 15/5/2020, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25/8/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện N S xử phạt 02 năm tù theo bản án số: 16/2020/HS-ST, nay bản án đã có hiệu lực thi hành, vì vậy cần được tổng hợp hình phạt của bản án trên theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án xét thấy:

+ Cần tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc gương màu đen bên trái do H tháo từ chiếc xe 97F5-6880 vứt tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 7,3 cm, một đầu hình trụ 6 cạnh, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại hình chữ "T" dài 9,3 cm một đầu có lỗ hình trụ 6 cạnh, đầu "T" dài 9 cm (Vam phá khóa xe mô tô)

+ Các đồ vật ông Đào Văn T giao nộp gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, không có yếm xe và không có cốp hai bên, xe được gắn biển kiểm soát 98F5 - 9244; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 98F5 – 9244 mang tên Lưu Xuân P; 01 khung xe mô tô, màu sơn nâu, có tem dán bên sườn nhãn hiệu Honda, gắn BKS 20H1 - 0272, xe không có động cơ, không có gương chiếu hậu, không có đèn chiếu sáng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 20H1 - 0272 mang tên Nguyễn Văn Q; 01 điện Tại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp viền màu bạc, mặt lưng dán giấy bóng, đã qua sử dụng. Tất cả những đồ vật trên đều không liên quan đến hành vi phạm tội của H và N trong vụ án này, tuy nhiên tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Dương Trọng H và ông Đào Văn T không thống nhất về một số nội dung liên quan đến đồ vật ông T đã giao nộp, xét thấy cần trả lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện CM để xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0012637, của chiếc xe 97F5-6880 mang tên Lường Đình H do bà Nguyễn Thị T giao nộp, xét thấy cần trả lại cho ông Lường Đình H theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá xe cho đại diện bị hại là ông Lường Đình H với số tiền là 10.250.000đ.Trong đó Dương Trọng H phải bồi thường số tiền 5.125.000đ; Dương Văn N phải bồi thường số tiền 5.125.000đ.

[9] Ngoài lần trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 97F5 - 6880 vào ngày 20/10/2019 tại địa bàn huyện CM, Dương Trọng H còn khai nhận vài ngày trước đó H còn trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không nhớ biển kiểm soát tại khu vực gần Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Là chiếc xe H đã bán cho Hà Văn T). Tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh không xác định được có sự việc phạm tội xảy ra, không thu giữ được vật chứng, không xác định được người bị hại, cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét.

[10] Trong vụ án này có Đào Văn T là người mà Dương Trọng H đã khai nhận được bán chiếc xe mô tô BKS 97F5 - 6880 cho T. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định T đã mua chiếc xe mô tô trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm của Đào Văn T, xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này có Hà Văn T là người mua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà H khai nhận là đã trộm cắp vài ngày trước đó tại khu vực gần Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện CM. Sau khi mua được xe, T đã bán cho người khác không nhớ tên tuổi và địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Quá trình mua bán T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Tú là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QuyÕt ®Þnh:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Dương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Trọng H 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của bản án số: 16/2020/HS- ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 39 *(Ba mươi chín)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (15/5/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn N 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/5/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc gương màu đen bên trái do T tháo từ chiếc xe 97F5-6880 vứt tại hiện trường; 01 thanh kim loại dài 7,3cm, một đầu hình trụ 6 cạnh, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại hình chữ "T" dài 9,3 cm một đầu có lỗ hình trụ 6 cạnh, đầu "T" dài 9cm.

- Trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, không có yếm xe và không có cốp hai bên, xe được gắn biển kiểm soát 98F5 - 9244; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 98F5 – 9244 mang tên Lưu Xuân P; 01 khung xe mô tô, màu sơn nâu, có tem dán bên sườn nhãn hiệu Honda, gắn BKS 20H1 - 0272, xe không có động cơ, không có gương chiếu hậu, không có đèn chiếu sáng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 20H1 -0272 mang tên Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp viền màu bạc, mặt lưng dán giấy bóng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lường Đình H 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0012637 mang tên Lường Đình H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 587; 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Dương Văn N phải liên đới bồi thường cho bị hại, đại diện là ông Lường Đình H số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: Dương Trọng H phải bồi thường số tiền 5.125.000đ *(Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)*, Dương Văn N phải bồi thường số tiền 5.125.000đ *(Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).*

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 1 Điều 468 quy định: *" Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác".*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Tả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Dương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháptỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Thị Phẩm